TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **380**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lài**

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Phạm Thị Trinh**

- Ông **Hoàng Mạnh Hùng**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Minh Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến -** Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 471/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 294 ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Công H**, sinh năm 1976 *(Có mặt).*

Số căn cước công dân: 001076087192

Nơi đăng ký thường trú: 551E3, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là 551 E3, phường H, thành phố Hà Nội).

Nơi ở hiện nay: Căn hộ 1702 M6, Chung cư M, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Chị **Phạm Thanh Q,** sinh năm 1976 *(Vắng mặt).*

Số căn cước công dân: 001176030437

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 17, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là Tổ 17, phường H, thành phố Hà Nội).

Nơi ở hiện nay: Phòng 3608 – HH1B L, phường H1, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Công H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thanh Q chung sống với nhau từ năm 2015 nhưng đến ngày 24/5/2017, anh và chị Q mới đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường H, thành phố Hà Nội). Trước khi kết hôn với chị Q, anh H đã kết hôn và đã ly hôn, chị Q cũng đã kết hôn và đã ly hôn. Anh chị chung sống với nhau tại phòng 3608 – HH1B L, phường H1, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường H1, thành phố Hà Nội).

Quá trình anh chị chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính cách và quan điểm sống khác nhau dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn, có lúc xảy ra cãi chửi nhau. Từ cuối năm 2020, anh H không thể chịu đựng được nữa nên đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống và kinh tế độc lập với nhau.

Đến nay, anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q để tôi ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh xác nhận anh và chị Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/5/2017. Hiện nay, cháu Minh A sức khỏe bình thường và đang sinh sống cùng với chị Q tại phòng 3608 – HH1B L, phường H1, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị Q nuôi con và anh cấp dưỡng nuôi cháu Minh A mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nếu chị Q không nuôi thì anh sẽ nhận nuôi cháu Minh A và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**** Bị đơn chị Phạm Thanh Q trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Q không muốn ly hôn với anh H do muốn con có đầy đủ tên bố mẹ trên giấy tờ. Hơn nữa, chị Q lo lắng anh H sẽ vướng vào vòng nợ nần. Chị hy vọng vợ chồng có thể hàn gắn được tình cảm, mang lại hạnh phúc cho con để con có gia đình êm ấm. Trong trường hợp anh H vẫn cương quyết muốn ly hôn thì chị Q đồng ý ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị Q xác nhận chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/5/2017. Hiện nay con chung sức khỏe bình thường và đang sinh sống cùng với chị tại P3608, HH1B L, phường H1, thành phố Hà Nội. Nếu phải ly hôn, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh A. Đây cũng là mong muốn của cháu Minh A. Cháu Minh A đang trong thời gian

phát triển cũng như thay đổi tâm sinh lý, chị Q mong muốn anh H dành nhiều thời gian cho cháu Minh A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H cấp dưỡng bao nhiêu chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị Q không có ý kiến gì.

Về nợ chung: Chị Q không có ý kiến gì.

**** Tại phiên tòa hôm nay:***

- Anh Nguyễn Công H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với chị Phạm Thanh Q. Về con chung: Anh H xác nhận anh và chị Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/5/2017. Anh H đồng ý để chị Q nuôi con chung là cháu Minh A và anh cấp dưỡng nuôi cháu Minh A mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung, nhà ở chung và các khoản nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là chị Phạm Thanh Q vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

**** Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:***

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận H (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội) thụ lý đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Công H đối với chị Phạm Thanh Q là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và thư ký đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án và không tham gia phiên toà mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, bị đơn đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH quy định về án phí năm 2016:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Công H về việc xin ly hôn với chị Phạm Thanh Q. Xử cho anh Nguyễn Công H được ly hôn với chị Phạm Thanh Q.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh A cho chị Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Q không nêu ý kiến, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về khoản nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Q không nêu ý kiến, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Công H có đơn xin ly hôn đối với chị Phạm Thanh Q có địa chỉ tại P3608, HH1B L, phường H1, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường H1, thành phố Hà Nội). Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội) theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết, Toà án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Q theo quy định của pháp luật, tuy nhiên vẫn không hòa giải để đoàn tụ được vì chị Q vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 04/9/2025, chị Q vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233, khoản 2 Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định phiên toà được mở vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 25 tháng 9 năm 2025. Tại phiên toà hôm nay, chị Q vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công H kết hôn với chị Phạm Thanh Q trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2017 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị đều đã

kết hôn và đã ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của anh H và chị Q trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại P3608, HH1B L, phường H1, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống khác nhau, dẫn đến xảy ra xích mích, cãi chửi nhau. Anh H đã chuyển ra ngoài sinh sống từ cuối năm 2020 đến nay. Vợ chồng sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống và kinh tế độc lập.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Công H và chị Phạm Thanh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh H xin ly hôn là có căn cứ, chị Q cũng đồng ý ly hôn nếu anh H cương quyết ly hôn chị; do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, xử cho anh Nguyễn Công H được ly hôn với chị Phạm Thanh Q là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/5/2017. Khi ly hôn, anh H đồng ý để chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nếu chị Q không nuôi thì anh cũng đồng ý nuôi con. Chị Q cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung do cháu hiện đang sinh sống cùng chị tại P3608, HH1B L, phường H1, thành phố Hà Nội. Xét thấy, chị Q có nguyện vọng được nuôi con chung, anh H cũng đồng ý để chị Q trực tiếp nuôi con. Hơn nữa, khi xem xét, đánh giá việc giao các con chưa thành niên cho người cha hay người mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần phải xem xét đánh giá khách quan, đảm bảo về quyền lợi chính đáng của con chung vì việc nuôi và chăm sóc con vừa là quyền nhưng cũng vừa là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Cháu Minh A hiện nay đang sinh sống ổn định cùng mẹ tại địa chỉ P3608, HH1B L, phường H1, thành phố Hà Nội. Đây cũng là nguyện vọng của cháu Minh A, cháu muốn được ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển, ổn định và phù hợp với điều kiện thực tế, căn cứ vào Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Hội đồng xét xử xét thầy cần giao con chung là cháu Minh A cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu chị Q nuôi con thì anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Chị Q trình bày khi chị nuôi con anh H cấp dưỡng bao nhiêu chị cũng đồng ý. Xét thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con chung. Chị Phạm Thanh Q là người trực

tiếp nuôi con nên anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình. Xét thấy, anh H tự nguyện cấp dưỡng 3.000.000 đồng mỗi tháng, điều này là phù hợp với điều kiện thực tế, không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh Nguyễn Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Phạm Thanh Q không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Phạm Thanh Q không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Nguyễn Công H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Công H. Anh Nguyễn Công H được ly hôn với chị Phạm Thanh Q.

2. Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Công H và chị Phạm Thanh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 01/5/2017. Giao con chung là cháu Nguyễn Minh A cho chị Phạm Thanh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ ngày xét xử cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Công H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Công H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh A mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng kể từ ngày xét xử cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh Nguyễn Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Phạm Thanh Q không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Phạm Thanh Q không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Công H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0035241 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội). Anh Nguyễn Công H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Công H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Phạm Thanh Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường H, thành phố Hà Nội;
(Đăng ký ngày 24/5/2017 tại phường T, HM, HN);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lài